

Phát triển bền vững trong quy hoạch đô thị (Phần I)

Marc Bonneville

Trung tâm Dự báo và Nghiên cứu Đô thị PADDY

I- PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG : KHÁI NIỆM VÀ TRANH LUẬN

Hội nghị LHQ tại Rio năm 1992 và các hội nghị quốc tế^[1] đã góp phần phổ biến các quan niệm về phát triển bền vững (PTBV). Các bằng chứng khoa học về tác động của những hoạt động của con người đối với hiện tượng ấm dần lên của bầu khí quyển, được đưa ra từ những năm 1990, đã thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học và chính trị gia.

Ý thức được vấn đề này, một số chủ thể đã xét lại các mô hình phát triển ở các quốc gia và các đô thị. Vấn đề đặt ra là xem xét tính bền vững của các mô hình phát triển phổ biến ở những năm 80 và việc nhân rộng các mô hình này ở các nước đang phát triển.

I-1 NHẮC LẠI CÁC YẾU TỐ CỦA KHÁI NIỆM PTBV.

• PTBV là quá trình phát triển dung hòa giữa 3 trụ cột sau :

- phát triển kinh tế hiệu quả

- phát triển xã hội công bằng : sự phát triển phải đảm bảo các mục đích xã hội, chống lại bất bình đẳng và loại trừ xã hội.

- phát triển sinh thái bền vững, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái.

Một chiến lược PTBV phải đảm bảo đồng thời 3 trụ cột trên. Điều này có nghĩa là các dự án thỏa mãn các tiêu chí PTBV là những dự án cải thiện đồng thời 3 mặt : kinh tế, xã hội và môi trường.

• Một tầm nhìn dài hạn : bảo vệ các nguồn tài nguyên cho thế hệ tương lai.

• Tầm nhìn xa về không gian : từ cấp độ địa phương đến cấp độ toàn cầu., vì những thách thức đều có ảnh hưởng toàn cầu.

• Các hình thức điều hành mới. Đây là trụ cột thứ 4 của khái niệm PTBV. Các hình thức điều hành này có các đặc điểm sau :

- huy động sự tham gia của các thành phần của xã hội dân sự trong việc ra quyết định. Sự tham gia này thể hiện dưới dạng đối tác và/hoặc hợp tác. PTBV đề ra một **phương thức điều hành mới**, trong đó **sự tham gia của các thành phần của xã hội dân sự** vào quá trình ra quyết định không chỉ dừng lại ở việc trao đổi thông tin đơn thuần mà phải có những bước tiến xa hơn. PTBV còn thúc đẩy **dân chủ có sự tham gia** và giúp thay đổi **cách tiếp xúc với công dân**. Việc được tiếp cận thông tin và tính minh bạch là những điều kiện cần thiết đầu tiên.

- PTBV khuyến nghị **sự liên kết và phối hợp đồng bộ giữa các ngành**. PTBV đề nghị xem xét và giải quyết các vấn đề một cách đồng bộ và trên các mặt kinh tế, xã hội và môi trường trong mọi chính sách hay hoạt động của con người. Cách tiếp cận này đòi hỏi phải có **sự phối hợp của nhiều đối tác và đa ngành**. Thành công của PTBV dựa trên mối quan hệ **đối tác và hợp tác** giữa nhiều chủ thể của các ngành khác nhau (kinh tế, xã hội, sinh thái...), của nhiều lĩnh vực khác nhau (giao thông, nước, rác thải, tài nguyên thiên nhiên, phát triển xã hội...) và của nhiều giới khác nhau (doanh nhân, hội đoàn, cơ quan nhà nước, cơ quan hành chính, công đoàn...) trên quy mô địa bàn khác nhau, từ cấp quốc tế đến cấp địa phương.

I-2 MỘT KHÁI NIỆM GÂY NHIỀU TRANH LUẬN

NB : Khi nói về PTBV cần phải xem xét hoàn cảnh của mỗi quốc gia. Chúng ta không thể giải quyết các vấn đề về PTBV ở Việt Nam như ở Pháp. Đó đó, cần phải nhấn mạnh tính tương đối của PTBV tùy theo điều kiện của mỗi nước và không nên sao chép nguyên văn những điều ở Châu Âu sang Việt Nam.

Vấn đề âm dần lên của bầu khí quyển và tăng lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính càng được khẳng định, thì khái niệm PTBV càng được thể hiện rõ nét trong chương trình hành động của mỗi chính phủ, mỗi tổ chức quốc tế. Trong báo cáo năm 2006[2], Ngân hàng thế giới đã kêu gọi « các quốc gia phải cũng phối hợp các nỗ lực để [...] giảm hiện tượng âm dần lên của bầu khí quyển hoặc [...] để ngăn chặn cạn kiệt nguồn tài nguyên thủy hải sản trên toàn cầu ». Vì vậy, các quốc gia cần xúc tiến mô hình tăng trưởng sạch.

Điều này dẫn đến những tranh luận về khái niệm tăng trưởng và liên hệ giữa tăng trưởng với PTBV.

Chúng ta có thể thấy tranh luận này xoay quanh hai **chủ điểm chính** :

a) **Chủ điểm thứ nhất** đặt vấn đề về tính tương thích giữa các logic của phát triển kinh tế với logic của PTBV. Về điểm này, có nhiều quan điểm xung đột với nhau :

- Các nhà kinh tế học kiểu mới cho rằng các vấn đề về môi trường chỉ có thể được giải quyết với mức tăng trưởng kinh tế cao hơn nữa. Sự tăng trưởng này cho phép có được nguồn vốn để giải quyết các vấn đề xã hội và sự suy thoái của môi trường.

- Các nhà kinh tế sinh thái lên án quan niệm này và khẳng định rằng các vấn đề về môi trường không thể rút gọn vào vấn đề kinh tế đơn thuần. Họ cho rằng cần phải bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên và vì thế phải khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách hạn chế. Do đó, cần có trọng tài giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Vấn đề là ai có thể đứng ra làm trọng tài và ở quy mô địa bàn nào.

- Các nhà kinh tế học theo chủ trương suy thoái kinh tế đưa ra một cách tiếp cận hoàn toàn khác. Các tác giả như S. Latouche, và những người ủng hộ xu hướng « toàn cầu hóa theo cách khác », không chấp nhận mô hình tăng trưởng kinh tế không giới hạn và ủng hộ suy giảm kinh tế. Cách tiếp cận này dựa trên lập luận sau : sự tăng trưởng kinh tế và mua bán về môi trường mâu thuẫn với việc bảo vệ môi trường ; Việc mua bán môi trường là bất bình đẳng vì chỉ có những nước phát triển mới có khả năng mua quyền gây ô nhiễm.

Như vậy, vấn đề chính của các cuộc tranh luận là xác định vị trí của các logic kinh tế. PTBV góp phần xác định lại vị trí của phát triển kinh tế trong một cách tiếp cận toàn diện hơn và rộng lớn hơn liên quan đến tất cả các quốc gia và các nền kinh tế. PTBV nhấn mạnh đến sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế và việc các nền kinh tế đều có cùng một giới hạn, đó là sinh quyển.

b) **Chủ điểm tranh luận thứ 2** : các nước phát triển có phải là những nước duy nhất có khả năng khuyến khích cách tiếp cận PTBV ?

- PTBV có nguy cơ được xem như là một khái niệm chỉ có thể áp dụng ở các nước giàu và đã phát triển, vì nếu xét ở tầm nhìn ngắn hạn và dưới góc độ kinh tế đơn thuần thì **PTBV tốn kém hơn** phát triển thông thường.

- Các nước giàu có nhiều khả năng về mặt kinh tế để có thể cân đối giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường vì PTBV tốn kém hơn.

- Ở những nước có thu nhập thấp, rất khó đề xuất tăng trưởng kinh tế có giới hạn để bảo vệ môi trường. **Ở những nơi còn nghèo và kém phát triển, làm thế nào để người ta có thể chấp nhận xem bảo vệ môi trường là ưu tiên hơn phát triển kinh tế ?**

- Ngoài ra, nếu đề ra tăng trưởng kinh tế có giới hạn mà không tuân theo các tiêu chí của PTBV, thì PTBV có nguy cơ trở thành một công cụ để các nước giàu **lấn áp** các nước nghèo ?

I.3 Lợi ích của cách tiếp cận PTBV ở Việt Nam

Dù rằng PTBV được đặt ra dưới góc độ khác ở các nước đang phát triển, nhưng các nước này cũng không vì thế mà không quan tâm đến những thách thức của PTBV, với lý do là các vấn đề của PTBV cần được giải quyết ở quy mô toàn cầu. Thật vậy, có nhiều lý do để các nước đang phát triển quan tâm đến PTBV :

▪ **Những thách thức là rất lớn** : Việt Nam, cũng như tất cả các nước khác, và đặc biệt là những nước đang phát triển mạnh, đang phải đương đầu với những thách thức của PTBV. Trong số các vấn đề mà **thế hệ hiện tại đang phải đương đầu** và **thế hệ tương lai không thể có sự lựa chọn khác**, chúng ta có thể chỉ ra một số ví dụ về « không bền vững » như sau :

- sử dụng quá nhiều đất đai do quá trình phát triển đô thị quá mạnh và vượt quá tầm kiểm soát.
- xói mòn đất do các hoạt động nông nghiệp ở cường độ cao và do tình trạng phá rừng.
- ô nhiễm đất do các hoạt động công nghiệp hoặc nông nghiệp
- một bộ phận của lãnh thổ ngày càng chịu tác động của thiên tai hoặc các nguy cơ của thời đại công nghệ : vùng ngập lụt, vùng ven biển (*những nước có nguy cơ phải hứng chịu thiên tai và không có nguồn lực để đương đầu với những nguy cơ này thường là những nước ít phát triển nhất*)
- sự biến mất của các di sản « có nguy cơ » : các khu bảo tồn, di sản thiên nhiên hoặc văn hóa, sự đa dạng sinh học, mạch nước ngầm, đất canh tác.
- những thay đổi khí hậu ở địa phương (ô nhiễm không khí và hiệu ứng nhà kính ở các thành phố lớn) do các hoạt động kinh tế.
- sự bùng nổ « không thể kiểm soát được » của các phương tiện giao thông cá nhân có động cơ, đây là nguồn gây ra ô nhiễm không thể cải thiện được.
- sản sinh và tích tụ rác thải
- tiêu thụ năng lượng ngày càng tăng

▪ **Các lợi ích** của cách tiếp cận **PTBV** ở Việt Nam cũng như ở những nước khác theo J. Theys[3], nằm ở chỗ cách tiếp cận này giúp giải quyết đồng bộ những vấn đề trọng tâm trong xã hội của chúng ta :

- Vấn đề **mục đích của tăng trưởng** (xem phần trên)
- Vấn đề dung hòa giữa lợi ích kinh tế, lợi ích xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.
- Vấn đề « **thời gian** », lựa chọn giữa trước mắt và lâu dài, thế hệ hiện tại và thế hệ tương lai.
- Vấn đề quy hoạch không gian giữa **logic tổng thể và logic địa phương**.
- Vấn đề **kết hợp hài hòa giữa các yếu tố xã hội và môi trường** trong phát triển lãnh thổ. Điều này có nghĩa là cách tiếp cận PTBV không bó gọn trong các yếu tố về môi trường (khí hậu, đa dạng sinh học, tài nguyên thiên nhiên) hay các yếu tố về kỹ thuật (quy chuẩn xây dựng, tiêu thụ năng lượng...). Cần phải **đưa khái niệm PTBV ra khỏi ý niệm chuyên ngành quá hạn hẹp** vốn sẽ tạo thành một hạn chế, nếu không đặt PTBV trong mối liên hệ với các yếu tố kinh tế, xã hội và chính trị. Chỉ có cách tiếp cận **đa ngành, đa lĩnh vực** mới thể hiện hết ý nghĩa của PTBV.
- (*Tuy nhiên, khả năng đặt ra các vấn đề không kéo theo khả năng tìm ra các giải pháp cho vấn đề !*)

II ÁP DỤNG KHÁI NIỆM PTBV VÀO ĐÔ THỊ

II.1 MỘT ÁP DỤNG KHÓ KHĂN ?

Với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của các thành phố ở khu vực Đông Nam Á, làm thế nào có thể áp dụng các yếu tố của PTBV vào các thành phố này ?

Xét về mặt nguồn gốc, cách tiếp cận PTBV có vẻ không phù hợp với phương cách quản lý đô thị.

Trước hết, theo nhiều nhà tác giả (xem M. Sauvez[4]), khái niệm PTBV bắt nguồn từ những đề xuất liên quan đến môi trường tự nhiên và những hoạt động của con người trong môi trường này.

Vì thế, các vấn đề liên quan đến khí hậu, hiệu ứng nhà kính, sự khan hiếm nguồn nước dường như vượt ra ngoài khuôn khổ của lĩnh vực quản lý đô thị, xét về mặt bản chất, tầm vóc của các vấn đề và chu trình thời gian.

Hiện nay, cách nhìn nhận này không còn phù hợp nữa.

Nếu chúng ta xét các yếu tố trong cách tiếp cận PTBV hiện nay, chúng ta thấy :

- PTBV bao gồm các yếu tố kinh tế, xã hội và chính trị.
- **Mặc dù mang tính nhân tạo**, nhưng đô thị luôn có mối quan hệ mật thiết với môi trường tự nhiên : đô thị khai thác và tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên đồng thời thải chất phế thải vào tự nhiên.
- **Đô thị hoạt động như một hệ sinh thái** trong đó có các **quá trình điều tiết phức tạp**. Công tác quản lý đô thị chỉ bền vững khi nhìn nhận mối liên hệ giữa đô thị với các môi trường tự nhiên và nhân văn.
- **Sự phụ thuộc lẫn nhau** giữa các hiện tượng, các mối quan hệ nguyên nhân và kết quả **thể hiện ở nhiều cấp độ**, từ cấp độ địa phương đến toàn cầu.

Vì vậy, trong thập kỷ 90, đã xuất hiện sự gắn kết giữa các thách thức của PTBV và những vấn đề đô thị như :

- bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên quý hiếm ; tránh gây ra những thiệt hại không thể phục hồi được, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên ; cải thiện điều kiện sống và sản xuất.
- phát triển nền kinh tế thật sự mang tính xã hội
- chọn lựa chất lượng hơn là số lượng trong tiêu thụ.

Sự kết hợp này mang lại một cách tiếp cận mới so với phương thức phát triển và đô thị hóa trước kia vốn mang nặng logic phát triển theo số lượng và theo từng ngành có nhiều mẫu thuẫn (xem phần trên)

II.2 Xác định lại những thách thức ở đô thị theo quan điểm PTBV.

- Dưới quan điểm PTBV, chúng ta **xác định lại** các chủ đề trong quản lý đô thị :
 - hoặc bằng cách **mở rộng các chủ đề** và nhấn mạnh đến các **chủ đề mới** mà cho đến nay vẫn chưa được quan tâm đúng mức như quản lý sinh thái tài nguyên thiên nhiên, rác thải, năng lượng, không gian tự nhiên, ô nhiễm đô thị.
 - hoặc bằng cách **diễn đạt lại** những chủ đề cũ nhưng theo quan điểm PTBV. Tức là đề cập đến các vấn đề cũ nhưng với cách nhìn và cách hành động mới. Ví dụ vấn đề quy hoạch đô thị để kiểm soát sự giãn nở của đô thị và việc sử dụng không gian, phát triển giao thông công cộng, ưu tiên hướng đến mô hình đô thị compact tiết kiệm hơn. Một ví dụ nữa đó là các cách tiếp cận giữ sự đa dạng và công bằng xã hội, tiếp cận nhà ở, tiếp cận các nguồn lực xã hội và việc làm. (*cần tránh việc chỉ đơn thuần thay đổi từ ngữ diễn đạt các chủ đề cũ*).
 - hoặc bằng cách xét các chủ đề này trong mối quan hệ hỗ tương. Thật vậy, nếu chúng ta xét 3 trụ cột của PTBV (môi trường, kinh tế và xã hội), thì ta thấy chúng có vẻ không tương hợp

với nhau. Ví dụ, nếu thoát nhìn, ta sẽ thấy việc tạo ra công ăn việc làm có vẻ như đối lập với công tác bảo vệ môi trường. Giải quyết mâu thuẫn này không phải dễ vì 3 lĩnh vực trên ở những vùng khác nhau, ở quy mô khác nhau thì chúng tuân theo những quy luật khác nhau. Cách tiếp cận theo quan điểm PTBV chứng tỏ rằng 3 lĩnh vực trên **không cạnh tranh nhau mà gắn kết với nhau, thậm chí phụ thuộc lẫn nhau.**

- Cách tiếp cận PTBV thể hiện một sự **tiến bộ** vì nó giúp giải quyết được một số khó khăn/mâu thuẫn hiện tại như :
 - Giải quyết mang nặng cách tiếp cận theo ngành các vấn đề trong quản lý đô thị (ví dụ : giao thông/quy hoạch đô thị)
 - Các mâu thuẫn giữa các hoạt động ở cấp độ địa phương mà khi cộng các hoạt động này lại thì thường mâu thuẫn với những vấn đề ở cấp độ toàn cầu. (Ví dụ : hiệu ứng nhà kính, sự giãn nở của đô thị, phân hóa về mặt xã hội).
 - Các mâu thuẫn giữa vấn đề trước mắt và lâu dài.
 - Mục tiêu phát triển nhắm đến chất lượng hơn là số lượng.
 - Tương đối hóa những tiến bộ đạt được ở một vùng nếu như những vùng lân cận hoặc xa hơn phải chịu thiệt hại (đặc biệt là nông thôn)
- Cách tiếp cận PTBV còn mang lại lợi ích trong **dự báo đô thị** :
 - ưu tiên tính bền vững trong phát triển cho các thế hệ tương lai
 - áp dụng các phương pháp tiên liệu, các nguyên tắc phòng ngừa trong dự báo.

III ÁP DỤNG CÁC CHÍNH SÁCH PTBV

Các **khó khăn** chính sách PTBV không nằm ở :

- việc khẳng định các nguyên tắc và dự định
- cũng không nằm ở việc triển khai thực hiện.

Chúng ta không thể phủ nhận chính sách phát triển bền vững gây ra một số nghi ngờ : không tương ? « **bình mới rượu cũ** » ? nhượng bộ đơn thuần trước sức ép của những người bảo vệ môi trường ?

Hay,

Những chính sách này thực sự làm thay đổi các mô hình phát triển, quy trình ra quyết định và nội dung của các quyết định ?

Trả lời cho các câu hỏi này không đơn giản. Những tình huống mà chúng ta gặp rất khác nhau. Để trả lời các câu hỏi này, cần phân tích một cách chi tiết các chính sách đã được đưa ra. Ở đây chúng tôi đưa ra hai ví dụ để phân tích :

- Chính sách thực hiện Chương trình nghị sự 21 ở Cộng đồng đô thị Lyon.
- Phân tích cách thực hiện một dự án theo cách tiếp cận PTBV.

III-1 Chương trình nghị sự 21 : Áp dụng cách tiếp cận PTBV trong quy hoạch

III-1.1 Chương trình nghị sự 21 ở cấp độ địa phương : một công cụ được sử dụng nhiều nhất trong PTBV

(Chương trình nghị sự 21 là một cách tiếp cận được đưa ra trong chương 28 Hành động 21 trong tuyên bố Rio : theo đó, ngay từ năm 1992, các quốc gia cam kết mỗi địa phương của mình đều thông qua Chương trình nghị sự 21 của địa phương từ 1992 đến cuối năm 1996).

Thường được xem như là một công cụ quy hoạch, Chương trình nghị sự 21 ở địa phương nhằm đưa ra một chương trình hành động dài hạn ở địa phương hướng đến PTBV. Chương

trình này được soạn thảo và thực hiện trên cơ sở một quá trình huy động tất cả các cơ quan, tổ chức ở địa phương và sự tham gia của người dân. Từ những suy nghĩ chung về tương lai của địa phương mình, Chương trình nghị sự 21 ở địa phương đề ra một dự án dài hạn được mọi người ủng hộ. Dự án này xác định những định hướng hiện tại và tương lai của các chính sách quản lý tại địa phương.

Sau thời gian đầu khởi động chậm chạp, đến nay, chương trình nghị sự 21 đã triển khai rộng khắp : từ năm 1992 đến nay, hơn 6200 địa phương ở hơn 100 quốc gia đã và đang triển khai thực hiện : hơn 70% các địa phương đã tạo được sự tham gia của các bên có liên quan. Ở những nước kém phát triển, sự tham gia diễn ra rất tích cực và rộng rãi (Báo cáo số 2 về Chương trình nghị sự 21 ở địa phương, tháng 2 năm 2002). Những nỗ lực đáng ghi nhận nhất đã được triển khai trong lĩnh vực quản lý rác thải, bảo vệ bầu khí quyển, sử dụng hợp lý nước và sử dụng bền vững đất.

III-1.2 Ví dụ về Chương trình nghị sự 21 ở Lyon

Chương trình nghị sự này đã được Cộng đồng đô thị Lyon thông qua vào năm 2005.

Chương trình được xây dựng xoay quanh các nguyên tắc chính sau :

- Huy động sự tham gia của người dân và các tổ chức, cơ quan.
- Thí điểm những cách làm mới trong PTBV trên thực địa
- Áp dụng các nguyên tắc của PTBV vào các dự án trọng điểm trong phát triển đô thị.

Ngoài ra, những định hướng của Chương trình nghị sự 21 cũng được thể hiện trong các tài liệu về quy hoạch đô thị : Trong các tài liệu quy hoạch như Quy hoạch tổng thể (Master Plan) và Quy hoạch của địa phương (plan local), bắt buộc phải có một tài liệu mang tên Dự án Quy hoạch và PTBV (PADD).

Một chương trình hành động kết hợp với Chương trình nghị sự 21 Lyon đưa ra 5 định hướng chính với 68 đầu việc.

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho sự gắn kết trong xã hội và công cuộc phát triển kinh tế.
2. Chống hiệu ứng nhà kính
3. Cải thiện điều kiện sống của người dân
4. Xác định vị thế của Cộng đồng đô thị Lyon trong tiến trình PTBV với vai trò là một đối tác tích cực.
5. Cam kết mạnh mẽ của Cộng đồng đô thị Lyon trong việc huy động mọi nguồn lực vì sự PTBV.

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 21 Cộng đồng đô thị Lyon 2005

Kế hoạch hành động 2005/2007

Phần 1 ĐỊNH HƯỚNG – CỘNG ĐỒNG ĐÔ THỊ LYON TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO SỰ GẮN BÓ TRONG XÃ HỘI VÀ CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Cộng đồng đô thị Lyon quan tâm phát triển kinh tế trên địa bàn bằng cách nhận thức đầy đủ các yếu tố của PTBV

lement économique de son territoire en prenant

mx en compte le développement durable

• **Tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ kỹ năng và năng lực trong lĩnh vực kinh tế**

/ 1 / Xây dựng chiến lược kinh tế phục vụ cho sự phát triển của Cộng đồng đô thị Lyon.

/ 2/ Chuyển đổi Trung tâm môi trường sang Trung tâm « Hóa học – Môi trường »

/ 3/ Hỗ trợ các đô thị thành viên của Cộng đồng thông qua việc triển khai mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

/ 4 / Tiến hành cải tạo các khu công nghiệp : ví dụ - khu công nghiệp Bắc Lyon.

• **Thúc đẩy phát triển nền kinh tế mang tính xã hội và tương trợ**

/ 5/ Ứng hộ chương trình hỗ trợ tạo việc làm và vực dậy các doanh nghiệp ở Lyon.

/ 6/ Tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế mang tính xã hội và tương trợ trên địa bàn Cộng đồng đô thị Lyon.

/ 7/ Tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại bình đẳng phát triển trên địa bàn.

/ 8 / Điều phối việc hình thành mạng lưới các Trung tâm hòa nhập cộng đồng.

• **Le Grand Lyon favorise un développement pour tous**

• **Hỗ trợ cung cấp nhà ở cho mọi người.**

/ 9 / Cải thiện tính đa dạng về mặt xã hội trong đô thị thông qua việc thực hiện chương trình Những Dự án Lớn và Chương trình cải tạo đô thị.

/ 10 / Tạo điều kiện thuận lợi để cung cấp nhà ở đủ về số lượng, đa dạng về kiểu dáng và tiếp cận được về mặt giá cả.

/ 11 / Tiếp nhận và cải thiện nhà ở vắng chủ

• **Tính đến những thời gian khác nhau ở đô thị**

/ 12 / Thời gian của địa bàn và thời gian của doanh nghiệp : nhân rộng kinh nghiệm đã có ở Gerland (Quận 7, Lyon)

/ 13 / Khảo sát địa bàn để xây dựng hệ thống giao thông phù hợp với nhịp sống của người dân

/ 14 / Tổ chức tranh luận và đưa ra những quan điểm về sử dụng thời gian nhằm thay đổi hành vi.

• **Tích cực trong hợp tác trực tiếp với các địa phương**

/ 15 / Cụ thể hóa chiến lược hợp tác trực tiếp với các địa phương

/ 16 / Ký kết và thi hành công ước hợp tác trực tiếp với các địa phương vì sự PTBV.

/ 17 / Tăng cường các mối quan hệ với các thành phố ở Châu Á để thúc đẩy hợp tác và phát triển kinh tế.

/ 18 / Thúc đẩy quan hệ với các nước Bắc Phi nhằm thắt chặt mối liên hệ với cộng đồng người Lyon ở Bắc Phi.

/ 19 / Phát triển các mối quan hệ trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng để thiết lập các mối quan hệ đối tác ở nước ngoài và học tập những cách làm tốt.

[1] Xem thêm : Hội nghị về nhà ở II năm 1996 (còn được gọi là Hội nghị thượng đỉnh các Thành phố) và Hội nghị New-York (năm 2001) đã đánh dấu nỗ lực của cộng đồng quốc tế vì sự phát triển bền vững về xã hội và môi trường ở các đô thị. Năm 1994, Hội nghị Aalborg đã thông qua « Hiến chương các Thành phố Châu Âu vì sự phát triển bền vững » (còn gọi là « Hiến chương Aalborg »). Hiện nay, Hiến chương này đã được 650 Thành phố, địa phương, và vùng của 32 quốc gia châu Âu với dân số 130 triệu người thông qua. Theo Hiến chương này, các địa phương cam kết thực hiện Chương trình nghị sự 21 ở địa phương. Các sáng kiến này đã được tiếp nối tại các hội nghị về đô thị bền vững ở Lisbonne (1996) và Hanovre (2000) và được thể hiện trong các cam kết của các tổ chức quốc tế đa phương. Liên Hợp Quốc, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế và Ủy ban Châu Âu đã tiến hành nhiều chương trình để khuyến khích phát triển phương pháp, dự án và các công cụ xây dựng đô thị bền vững.

[12] « Điều tiết làn sóng toàn cầu hóa sắp tới », 12/2006

[13] Theys J., *Cách tiếp cận lãnh thổ trong Phát triển bền vững, cần quan tâm đến các yếu tố xã hội*, trong Phát triển bền vững và Lãnh thổ, 2006

[14] SAUVEZ M., *Đô thị và các vấn đề của Phát triển bền vững*, Tài liệu của Pháp Paris, 2001